| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ PLEIKU**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 99/2018/QĐST-HNGĐ | *Pleiku, ngày 15 tháng 3 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: đường Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983. Địa chỉ: đường Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc T có 01 con chung tên Nguyễn Quốc Uy V, sinh ngày 09/7/2015. Cháu Vũ hiện đang ở với chị L .

Chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc T thỏa thuận: giao cháu Nguyễn Quốc Uy V cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quốc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Quốc Uy V mỗi tháng 2.000.000 đồng hai triệu đồng) cho đến khi cháu V thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian bắt đầu việc cấp dưỡng tính từ tháng 3/2018.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành

án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Bùi Thị L và anh Nguyễn Quốc T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng). Anh Nguyễn Quốc T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Bùi Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn, và chịu thay cho anh Nguyễn Quốc T tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng chị Bùi Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị Bùi Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0003204 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku. Như vậy chị L đã nộp đủ tiền án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- Các đương sự;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp.Pleiku;
- UBND xã Tân Sơn,
TP Pleiku (số 06.q.01/2015);
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**